

SỐ: 13/2020/QĐST- KDTM

M, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16 /2020/TLST- KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Số 89 phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Đức N - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, số 78 D, quận C, thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: - Ông Phạm Quang P, sinh năm 1979

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Phạm Quang P, bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T theo Hợp đồng tín dụng số 11235400 ngày 10/01/2017 và số 270-P-053396, tính đến ngày 06/11/2020 tổng cộng là 811.753.479 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 493.871.245 đồng;

+ Nợ lãi: 281.143.220 đồng;

+ Phạt chậm trả lãi: 36.739.014 đồng;

2.2. Về phương án trả nợ chia làm 03 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 07/12/2020 ông P, bà H phải thanh toán cho ngân hàng 100.000.000 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 06/01/2021 ông P, bà H phải thanh toán cho

ngân hàng 100.000.000 đồng.

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 06/02/2021 ông P, bà H phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 07/11/2020 ông P, bà H tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 11235400 ngày 10/01/2017, số 270-P-053396 và các khế ước nhận nợ cho đến ngày ông Phúc, bà H trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Trường hợp ông P, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên theo đúng phương án trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô Mazda BT 50, số khung HW 629980, số máy P4AT2310424, biển kiểm soát 89C - 130.23 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Quang P và bà Trần Thị H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 11235400 ngày 10/01/2017 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản thế chấp không đủ thì ngân hàng có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông P, bà H để đảm bảo thanh toán nghĩa vụ với ngân hàng.

2.5. Án phí: Ông Phạm Quang P, bà Trần Thị H phải chịu 18.176.300 đồng (Mười tám triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 16.800.000 đồng (bằng chữ: Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004276 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

***Thẩm phán***

**Hoàng Tuấn Trọng**

